

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 244/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 4 - 2024

V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1257/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 7, phường Tr, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn Ph, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 7, phường Tr, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn Ph chung sống với nhau vào năm 1994 đến năm 2000 mới đi đăng ký kết hôn số 43 ngày 25/5/2000 tại UBND phường Tr, thành phố Quy Nhơn, tự nguyện, có tìm hiểu thời gian ngắn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến khoảng năm 2008 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do gia đình gặp khó khăn về kinh tế, chị cố gắng đi làm công nhân thu nhập không đủ để lo cho cuộc sống gia đình. Ngược lại anh Ph không lo làm ăn thường xuyên ăn nhậu về nhà kể chuyện ghen tuông gây sự đánh đập chị rất tàn nhẫn. Chị đã cố gắng chịu đựng nhiều lần nhưng anh Ph vẫn tiếp tục ghen tuông đánh đập chị rất vũ phu và xúc phạm đến gia đình chị. Vì con chị cố gắng chịu đựng để cho con cái có gia đình hạnh phúc nhưng anh Ph vẫn

tính nào tật đó không thay đổi. Đến khoảng năm 2013 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân đến nay, phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể nào chung sống với anh Ph được nữa nên chị quyết định xin ly hôn anh Ph để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Văn H, sinh ngày: 12/8/1995 và Huỳnh Văn Th, sinh ngày: 27/10/2001, sức khỏe các con bình thường và hiện nay đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Ph, Tòa đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn anh Huỳnh Văn Ph không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa; đồng thời đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Đông là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn anh Huỳnh Văn Ph là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Huỳnh Văn Ph là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Đ trình bày, chị xin ly hôn anh Ph vì tình cảm vợ chồng không còn là do gia đình gặp khó khăn về kinh tế. Còn anh Ph không lo làm ăn thường xuyên ăn nhậu về nhà kiếm chuyện ghen tuông gây sự đánh đập chị rất vũ phu và xúc phạm đến gia đình chị. Đến khoảng năm 2013 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Ph nên chị yêu cầu được ly hôn anh Ph. Quá trình giải quyết vụ án anh Ph vắng mặt không đến Tòa làm việc. Tòa đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật yêu cầu anh Ph đến Tòa làm việc, tạo điều kiện cho anh Ph hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Ph vắng mặt.

Xét thấy hôn nhân giữa chị Đ và anh Ph không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị Đông là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đông và anh Ph có 02 con chung là Huỳnh Văn H, sinh ngày: 12/8/1995 và Huỳnh Văn Th, sinh ngày: 27/10/2001, sức khỏe các con chung bình thường và hiện nay đã trưởng thành nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đồng.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Đ ly hôn anh Huỳnh Văn Ph.

2. Về con chung: Chị Đ và anh Ph có 02 con chung là Huỳnh Văn H, sinh ngày: 12/8/1995 và Huỳnh Văn Th, sinh ngày: 27/10/2001. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000302 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P.Trần Quang Diệu (số 43/2000);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

